

Bản án số: 11/2022/KDTM - ST

Ngày: 29/6/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng, hợp đồng thế chấp*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thắm và ông Trần Đức Hào

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST - KDTM ngày 10/02/2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 ngày 24/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ trụ sở: Số 108 T, Quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh P; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh thành phố V; Địa chỉ: số 231, L, thành phố V, tỉnh N (Theo văn bản uỷ quyền số 155/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/01/2022 “Về việc uỷ quyền tham gia tố tụng” của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Xóm 03, xã N, thành phố V, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 77, đường T, xóm 6, xã N, thành phố V, tỉnh N; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm 03, xã N, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm 03, xã N, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/01/2015, bà Nguyễn Thị Thúy M ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT442 ngày 30/01/2015 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP C - CN Bến Thủy (nay là CN TP Vinh), chi tiết cụ thể như sau: Số tiền vay: 450.000.000 đồng;

Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 30/01/2015 đến 30/01/2016); Mục đích vay vốn: Kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ; Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn: Bằng năm mươi phần trăm (50%) lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận tại thời điểm phát sinh nợ gốc quá hạn; Ngày chuyển nợ quá hạn: 31/01/2016; Số tiền gốc đã trả: 295.000.000 đồng; Số tiền lãi đã trả: 46.253.000 đồng; Dư nợ đến ngày 29/06/2022 là: 422.033.256 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 155.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 267.033.256 đồng.

Tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên là: Nhà và Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L tại Xóm 3, xã N, thành phố V, tỉnh N; Thửa đất số 375, tờ bản đồ số 09, tổng diện tích: 120,8 m², được UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BB 798647 ngày 08 tháng 09 năm 2010 cho ông Nguyễn Văn D. Việc thế chấp được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTC ngày 25/01/2011 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Bến Thủy (nay là Chi nhánh Vinh) với ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L, bên vay vốn là bà Nguyễn Thị Thúy M. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng số 01 thuộc Sở tư pháp tỉnh Nghệ An và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quá trình sử dụng vốn vay bà Nguyễn Thị Thúy M đã không thanh toán được nợ gốc và lãi vay theo đúng cam kết cho Ngân hàng, số tiền vay đã chuyển nợ quá hạn ngày 31/01/2016. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và gửi bằng văn bản yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy M thanh toán khoản nợ vay đã quá hạn. Đến nay bà Mai không trả được nợ và cũng không bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP C đề nghị Tòa án giải quyết nội dung sau:

1. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy M thanh toán đầy đủ số tiền gốc, lãi đã phát sinh mà chưa trả tính đến ngày 29/6/2022 là 422.033.256 đồng; Trong đó: Nợ gốc là: 155.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 267.033.256 đồng và lãi, lãi phạt, các loại phí phát sinh từ ngày 30/06/2022 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thúy M trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP C.

2. Nếu bà Nguyễn Thị Thúy M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì xử lý bán tài sản thế chấp, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Nhà và Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L tại Xóm 3, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Thửa đất số 375, tờ bản đồ số 09, tổng diện tích: 120.8 m², được UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BB 798647 ngày 08 tháng 09 năm 2010 cho ông Nguyễn Văn D. Việc thế chấp được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTC ngày 25/01/2011.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy M, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L đều không đến làm việc theo yêu cầu của Tòa án và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử còn chậm.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 422.033.256 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 155.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 267.033.256 đồng. Nếu bà Nguyễn Thị Thúy M không trả hoặc không trả đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy M ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP C với mục đích kinh doanh. Đến nay, bà Nguyễn Thị Thúy M đã vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy M trả nợ, nếu không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để trả nợ nên Toà án thụ lý vụ án KDTM để xem xét.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy M, Người có quyền lợi và nghĩa vụ là ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về yêu cầu thanh toán nợ:

Bà Nguyễn Thị Thúy M ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT442 ngày 30/01/2015 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP C với số tiền vay là 450.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 30/01/2015 đến 30/01/2016); Mục đích vay vốn: Kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ; Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn: Bằng năm mươi phần trăm (50%) lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận tại thời điểm phát sinh nợ gốc quá hạn; Ngày chuyển nợ quá hạn: 31/01/2016;

Bà Nguyễn Thị Thúy M đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 450.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01 ngày 30/01/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thúy M mới thanh toán được 341.253.000 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 295.000.000 đồng, nợ lãi là 46.253.000 đồng). Tính đến ngày 29/6/2022 còn nợ 422.033.256 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 155.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 267.033.256 đồng;

[2.2]. Hiện nay, Ngân hàng TMCP C yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy M trả số tiền nợ tính đến ngày 29/6/2022 tổng cộng là 422.033.256 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 155.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 267.033.256 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng là đúng quy định của pháp luật vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị Thúy M phải trả nợ số tiền trên cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Thúy M còn tiếp tục phải chịu lãi suất tương ứng đối với số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.3]. Về tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng gồm: Nhà và Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L tại xóm 3, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Thửa đất số 375, tờ bản đồ số 09, diện tích 120,8 m². Thửa đất được UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BB 798647 ngày 08 tháng 09 năm 2010 cho ông Nguyễn Văn D. Việc thế chấp được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTC ngày 25/01/2011. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Nghệ An và có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh ngày 25/01/2011.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp là đúng quy định của pháp luật nên trường hợp nếu bà Nguyễn Thị Thúy M không trả hoặc không trả đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ.

[2.5]. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP C tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[2.6]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 422.033.256 đồng nên phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 147, 155, 156, 157, 158, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 điều 4 Luật thương mại; Các điều 295, 299, 318, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 422.033.256 đồng (Bốn trăm hai mươi hai triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc là 155.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 267.033.256 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT442 ngày 30/01/2015.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Thúy M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nếu bà Nguyễn Thị Thúy M không trả hoặc không trả đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý

bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ gồm: Nhà và Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L tại xóm 3, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Thửa đất số 375, tờ bản đồ số 09, diện tích 120,8 m². Thửa đất được UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BB 798647 ngày 08 tháng 09 năm 2010 cho ông Nguyễn Văn D. Việc thế chấp được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTC ngày 25/01/2011.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy M phải chịu 20.881.000 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm tám mươi một ngàn đồng) án phí KDTM sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0009838 ngày 08/02/2022.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

Trần Huy Long